

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH

CẤU TRÚC ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 9 THCS CẤP TỈNH MÔN NGỮ VĂN

(Ban hành kèm theo Công văn số 1276 /SGDDĐT-QLCL, ngày 20 /8/2024 của Sở GDĐT Ninh Bình)

I. Cấu trúc chung: Đề thi gồm 02 phần

- Thời gian làm bài: 150 phút.
- Phần 1: Đọc hiểu (6,0 điểm).
- Phần 2: Viết (14,0 điểm).
- + Câu 1 (4,0 điểm): Nghị luận xã hội
- + Câu 2 (10,0 điểm): Nghị luận văn học

II. Mức độ yêu cầu đề

Thiết kế theo thang năng lực với các mức độ **thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao**.

- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng: 30%
- Vận dụng cao: 40%

III. Phạm vi và định hướng đánh giá

1. Đọc hiểu

Ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài chương trình SGK, đồng dạng với các kiểu văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn cấp THCS, thuộc một trong ba loại văn bản: văn bản văn học (thơ hiện đại, truyện hiện đại), văn bản nghị luận, văn bản thông tin (***có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản***).

2. Viết

a. *Nghị luận xã hội*: Vấn đề nghị luận không nhất thiết liên quan đến ngữ liệu đọc hiểu trong đề thi; có thể bàn luận về một tư tưởng đạo lí, một hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề xã hội cần giải quyết.

b. *Nghị luận văn học*: Bàn về một vấn đề mang tính chất lí luận văn học cơ bản và nền tảng, sử dụng các minh chứng là các tác phẩm ngoài chương trình THCS hiện hành.

IV. Yêu cầu cụ thể

1. Phần Đọc hiểu văn bản (6,0 điểm)

- Số lượng câu hỏi: 04
- Hình thức câu hỏi: gồm 04 câu tự luận, trong đó có 02 câu mức độ thông hiểu (mỗi câu 1,5 điểm), 01 câu vận dụng (2,0 điểm) và 01 câu vận dụng cao (1,0 điểm).
- Mức độ câu hỏi: phù hợp với yêu cầu của kì thi HSG lớp 9, phát huy được năng lực cảm thụ văn chương và sử dụng ngôn ngữ của học sinh.
- Hình thức diễn đạt câu hỏi: Yêu cầu phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh hỏi trừu tượng, dễ gây hiểu nhầm khiến học sinh trả lời không chính xác hoặc trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 1 yêu cầu trả lời, nếu chứa 2 yêu cầu thì 2 yêu cầu đó phải logic, liên quan đến nhau.

2. Phần Viết (14,0 điểm)

- Số lượng câu hỏi:

Gồm 02 câu: câu 1 nghị luận xã hội (4,0 điểm); câu 2 nghị luận văn học (10,0 điểm).

- Về hình thức diễn đạt: Rõ ràng, đầy đủ thông tin yêu cầu.

2.1. Câu 1: Nghị luận xã hội (4,0 điểm)

- Nội dung: Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; về một vấn đề của đời sống (có thể xuất phát từ văn bản đọc hiểu (thuộc phần I của đề) hoặc có tính chất phát triển, mở rộng hơn so với vấn đề đã đề cập ở văn bản Đọc hiểu, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.

- Hình thức: Yêu cầu viết bài văn nghị luận xã hội ngắn (dung lượng khoảng 1,5 trang giấy thi), đảm bảo đủ bố cục (mở bài, thân bài, kết bài); kết cấu chặt chẽ; có hệ thống luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, lưu loát, đảm bảo chính tả và ngữ pháp... Quá trình làm bài, học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, chứng minh, phân tích,...), kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ luận điểm và vấn đề nghị luận.

2.2. Câu 2: Nghị luận văn học (10,0 điểm)

- Nội dung nghị luận: bàn về một vấn đề mang tính chất lí luận văn học cơ bản và nền tảng như: đặc trưng văn học; đặc trưng thể loại (thơ, truyện ngắn); mối quan hệ giữa văn học và hiện thực; nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; giá trị, chức năng văn học; nhà văn và quá trình sáng tạo.

- Hình thức: yêu cầu viết bài văn nghị luận văn học, bài viết đảm bảo đủ bố cục (mở bài, thân bài, kết bài); kết cấu chặt chẽ; có hệ thống luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, lưu loát, đảm bảo chính tả và ngữ pháp... Quá trình làm bài, học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, bình luận...), kết hợp biểu cảm, tự sự... trong văn nghị luận; kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ luận điểm.

V. Một số lưu ý

1. Về phạm vi kiến thức, năng lực của đề thi

1.1. Về phạm vi kiến thức

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn đã được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS, tập trung chủ yếu ở lớp 9. Có yêu cầu nâng cao thêm một số vấn đề liên quan đến kiến thức lí luận văn học như đã nêu ở trên. Lưu ý phần chứng minh cần sử dụng các văn bản ngoài chương trình THCS hiện hành.

- Về kiến thức đời sống xã hội:

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống (học vấn, lòng yêu nước, tình cảm gia đình, tình bạn,...) cho tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

1.2. Về năng lực của đề thi

- Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung: Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp

với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình GDPT 2018.

- Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù:

+ Đảm bảo năng lực ngôn ngữ: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản; biết đọc văn bản theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản.

Phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản; biết so sánh văn bản này với văn bản khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.

+ Đảm bảo năng lực văn học: Nhận biết và phân biệt được các loại văn bản văn học: truyện, thơ, kịch và một số thể loại tiêu biểu cho mỗi loại; phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học; hiểu nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản văn học. Trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm văn học và tác động của tác phẩm đối với bản thân; bước đầu tạo ra được một số sản phẩm có tính văn học. Hiểu được nội dung các vấn đề lí luận văn học, vận dụng kiến thức lí luận để cảm nhận, phân tích, chứng minh qua các tác phẩm văn học.

+ Dạng thực hành viết tập trung chủ đạo trong chương trình Ngữ văn lớp 9, trong đó phần vận dụng và vận dụng cao sẽ có mức độ yêu cầu phù hợp để đúng tính chất đề thi dành cho học sinh giỏi.

+ Nội dung yêu cầu đảm bảo đánh giá được năng lực, phẩm chất cơ bản học sinh đã được rèn luyện nhưng có tính mở, không áp đặt, không yêu cầu thực hiện nội dung mang tính lí thuyết, sao chép, tái hiện mà tập trung yêu cầu nội dung mang tính vận dụng, thực hành, phát huy năng lực tự chủ, phẩm chất, tư duy sáng tạo và năng lực văn học của học sinh; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống, những trải nghiệm vào quá trình viết từ đó tạo ra được sản phẩm có tính nhân văn, có chất văn.

2. Về hướng dẫn chấm

- Theo đặc thù bộ môn, hướng dẫn chấm định tính, không định lượng, người làm bài có thể thực hiện triển khai, trình bày theo các cách khác nhau, đảm bảo đạt được yêu cầu của đề.

- Yêu cầu của hướng dẫn chấm cụ thể rành mạch nhưng không để xảy ra tình trạng đếm ý cho điểm mà vẫn phải giúp người chấm nhìn thấy sự tổng hòa chặt chẽ của nội dung và hình thức trình bày trong bài làm của học sinh để chấm đúng yêu cầu đặc thù bộ môn, chính xác và khách quan

- Không áp đặt nội dung trả lời duy nhất; đề xuất được các phương án trả lời khác nhau (nếu có). Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục./.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**

ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP TỈNH

Năm học 2024 – 2025

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm 06 câu, trong 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Một trong những tác phẩm điện ảnh gây ám ảnh nhất với tôi là “Son of Saul” (Con trai của Saul). Trong danh sách đề cử Oscar và Quả cầu vàng 2016, phim gần như không có đối thủ. Sức mạnh của bộ phim đến từ Đông Âu này thống lĩnh các giải thưởng nhờ giá trị lớn lao cả về nội dung và nghệ thuật...

...Một nhóm tù nhân Do Thái sống trong trại tập trung khét tiếng Auschwitz. Nhân vật chính Saul cùng những người trong đội Sonderkommando phải đảm nhiệm một công việc kinh khủng, đó là hàng ngày dọn dẹp xác chết của những người tù là trẻ em, người già và phụ nữ để đem thiêu. Những người như Saul chừng nào còn làm việc thì chừng đó chưa bị giết. Lịch sử về những năm 1940 đã ghi nhận các tù nhân này thường chỉ giữ được mạng sống khoảng vài tháng...

*Điều khiến người xem không ngừng phải nghĩ ngợi sau khi rời rạp chiếu phim không phải về cái chết mà là về sự sống, không phải về đồng lõa với cái ác mà là về nhân tính, không về tuyệt vọng mà là về hi vọng. Nhân vật Saul và những người trong đội của anh đã truyền đến cảm giác này. Một mặt họ phải làm nhiệm vụ khủng khiếp của mình hàng ngày, một mặt họ cùng nhau tìm cách đem chôn một nạn nhân là đứa trẻ được cho là con của Saul (theo đúng nghi lễ của người Do Thái)... Hành động lén lút này nếu bị phát hiện thì không chỉ ảnh hưởng đến mạng sống của Saul mà của cả những thành viên trong đội. **Vậy họ sẽ ứng xử thế nào với những cái chết mà họ chứng kiến hàng ngày và cái chết cận kề của chính mình? Họ có còn cảm xúc gì không khi gương mặt không còn biến sắc từ bao giờ? Nếu biết chắc chỉ còn những ngày ngắn ngủi cuối cùng để sống thì họ có muốn biết mình còn mong đợi, hi vọng gì?...***

Bao nhiêu câu hỏi có thể khiến người xem đặt ra khi lặng thinh với từng diễn biến chuyển động trên màn ảnh. Còn với đạo diễn bộ phim, ông muốn “trả lại gương mặt con người cho đề tài diệt chủng Do Thái”. Khi đứng trên sân khấu lễ trao giải Oscar, vị đạo diễn 39 tuổi đã nói về tác phẩm rằng “Trong những thời khắc đen tối của nhân loại, có lẽ trong chúng ta vẫn có một tiếng nói nội tâm giúp chúng ta vẫn là con người” ...

*(**Khi niềm hi vọng sống mãnh liệt hơn rào cản sợ hãi** - Film book Khi chúng ta là nhân vật chính - Bùi Dũng - NXB Thế giới, H, 2018).*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Nội dung chính của văn bản là gì?

Câu 2: Phân tích giá trị của những câu hỏi trong phần in đậm.

Câu 3: Theo anh/chị, vì sao hành động của nhân vật Saul và những người trong đội khi cố gắng chôn cất con trai Saul theo đúng nghi lễ của người Do Thái được coi là “tiếng nói nội tâm giúp chúng ta vẫn là con người”?

Câu 4: Trong bối cảnh xã hội hiện đại, số phận của con người trong những trại tập trung Do Thái được đề cập đến trong văn bản mang đến cho anh/chị thông điệp nào sâu sắc nhất? Vì sao?

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về quan niệm: “Lòng can đảm của những người bình thường là tất cả những gì ngăn cách giữa chúng ta và bóng tối” (Pam Brown).

Câu 2 (10,0 điểm)

“Điều rất quý mà văn chương có thể làm được là giúp con người có tâm thế sống an nhiên, tự chủ, thấy kiếp nhân sinh cũng “nhẹ bồng”, sau khi nó đã phơi trải dưới mắt ta toàn bộ cái mà ta thường vẫn gọi là sự phức tạp của con người, của cuộc đời”.

(Phan Huy Dũng - *Văn chương giúp con người thấy kiếp nhân sinh cũng “nhẹ bồng”*, Văn nghệ quân đội, số 911, tháng 2/2019)

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân (thông qua những tác phẩm nằm ngoài chương trình đã học), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----**Hết**-----